

Bản án số: 203/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Trường.

2. Bà Đoàn Thị Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-DS ngày 20/10/2020 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Bích H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 1/34, đường N, phường N, TP N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Ngô Ngọc S, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 19, TDP T, đê S (Khu chợ C), thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H và anh S vắng mặt (chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Ngọc S kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 12 năm 2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn; do anh S chơi bời, không chịu làm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi nhau. Chị sinh con được gần 1 tháng thì gia đình nhà anh S bán nhà, chị phải đưa con về bố mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nay chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Ngọc S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Thiên Bảo N, sinh ngày 15 tháng 05 năm 2019, hiện con đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C là ông, bà ngoại của anh Ngô Ngọc S trình bày: Vợ chồng anh Ngô Ngọc S và chị Phạm Bích H có đăng ký kết hôn như chị H đã cung cấp cho Tòa án. Do bố mẹ anh S đã ly hôn, mỗi người ở một nơi (ông, bà không biết địa chỉ cụ thể của bố mẹ anh S). Anh S ở với cùng với ông, bà, khi anh S kết hôn với chị H do ông, bà đứng lên tổ chức cưới cho anh chị. Sau khi kết hôn anh chị đã lên Hà Nội thuê nhà để làm ăn một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh S bỏ về ở với ông, bà từ đó vợ chồng sống ly thân. Việc chị H có đơn xin ly hôn anh S, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị H xin ly hôn anh S, và các thông báo của Tòa án gửi cho anh S, ông có liên lạc với anh S và đã thông báo cho anh S biết nhưng do công việc anh S không đến Tòa án, việc chị H xin ly hôn anh S nhất trí.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án, chị H thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn là anh S vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Bích H, xử cho ly hôn giữa chị Phạm Bích H và anh Ngô Ngọc S; Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Ngô Thiên Bảo N, sinh ngày 15 tháng 05 năm 2019 cho chị H Trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản, công nợ: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS. HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ngô Ngọc S.

Chị Phạm Bích H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Bích H và anh Ngô Ngọc S kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2018, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do không hiểu và thông cảm cho nhau, từ đó vợ chồng luôn xảy ra va chạm cãi chửi nhau, anh S đã bỏ về ở cùng ông bà, ngoại; chị H cùng con về ở cùng bố mẹ đẻ từ tháng 6/2019. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Ngọc S.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Bích H và anh Ngô Ngọc S đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Bích H là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa anh S vắng mặt chị H vắng mặt nhưng có lời khai và quan điểm về yêu cầu nuôi con chung. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục các con nên giao chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Phạm Bích H không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Bích H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Bích H và anh Ngô Ngọc S.

2. Con chung: Giao chị Phạm Bích H có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Ngô Thiên Bảo N, sinh ngày 15 tháng 05 năm 2019. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Ngô Ngọc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Phạm Bích H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền số AA/2019/0002244 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Bích H và anh Ngô Ngọc S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND TT C;
- UBND phường N, TP N;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu